

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG THỤY ANH**

Số: 56 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Thụy Anh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026 của xã Đông Thụy Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG THỤY ANH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ- HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã khóa I – Kỳ họp thứ Tư về việc phê duyệt dự toán thu chi ngân sách năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đông Thụy Anh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của xã Đông Thụy Anh đã được HĐND xã phê duyệt. Cụ thể như sau:

(Có biểu mẫu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Phòng Kinh tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT. HĐND- UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã
- Niêm yết tại trụ sở xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Kiệt

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
ĐÔNG THUY ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 56 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Nghìn đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	361.962.000	TỔNG SỐ CHI	361.962.000
I. Thu NSNN trên địa bàn	74.047.000	I. Chi cân đối ngân sách địa phương	291.310.000
II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	287.915.000	1. Chi đầu tư phát triển	70.600.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	217.263.000	2. Chi thường xuyên	216.050.000
- Bổ sung có mục tiêu	70.652.000	3. Chi dự phòng ngân sách	4.660.000
III. Thu chuyển nguồn	-	II. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên	41.880.000
		III. Chi bổ sung có mục tiêu thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh	28.772.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG THUY ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 15 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2026	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	Tổng thu	372.452.000	361.962.000
I	Thu NSNN trên địa bàn	84.537.000	74.047.000
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	350.000	350.000
	- Thuế GTGT thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	350.000	350.000
2	Lệ phí trước bạ	3.500.000	1.050.000
	- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tài sản khác	1.050.000	1.050.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	590.000	590.000
4	Thu phí, lệ phí	110.000	110.000
	- Phí, lệ phí do xã quản lý	110.000	110.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	3.020.000	740.000
	- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản	2.850.000	570.000
	- Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cá nhân	170.000	170.000
6	Thu tiền sử dụng đất	76.360.000	70.600.000
7	Thu khác	348.000	348.000
	- Thu khác ngân sách địa phương	348.000	348.000
8	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản tại xã	259.000	259.000
II	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	287.915.000	287.915.000
1	Bổ sung cân đối	217.263.000	217.263.000
2	Bổ sung có mục tiêu	70.652.000	70.652.000
	- Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp	41.880.000	41.880.000
	- Bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh	28.772.000	28.772.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
ĐÔNG THỤY ANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do- Hạnh phúc



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		
		Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên
A	B	1	2	3
	Tổng chi (A+B)	361.962.000	70.600.000	291.362.000
A	Tổng chi ngân sách địa phương (I+II)	262.590.000	70.600.000	262.590.000
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	220.710.000	70.600.000	220.710.000
1	Chi đầu tư phát triển	-		
	Chi xây dựng cơ bản	-		-
	Chi đầu tư phát triển khác	-		-
2	Chi thường xuyên	216.050.000		216.050.000
2.1	Chi quốc phòng	1.361.000		1.361.000
2.2	Chi an ninh	150.000		150.000
2.3	Chi sự nghiệp giáo dục	127.759.000		127.759.000
2.4	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	724.000		724.000
2.5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	14.419.522		14.419.522
2.6	Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình	483.000		483.000
2.7	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.880.000		1.880.000
2.8	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	16.802.000		16.802.000
2.9	Các hoạt động kinh tế	10.789.000		10.789.000
2.10	Quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	39.518.478		39.518.478
2.11	Chi khen thưởng	1.082.000		1.082.000
2.12	Chi khác	1.082.000		1.082.000
3	Chi dự phòng ngân sách	4.660.000		4.660.000
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên	41.880.000		41.880.000
B	Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh	28.772.000		28.772.000

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
ĐỒNG THUY ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2026		
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	TỔNG SỐ	1.534.341	259.613	1.274.728	1.453.759	179.031	1.274.728
I	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	1.534.341	259.613	1.274.728	1.453.759	179.031	1.274.728
	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	267.547	11.250	256.297	267.547	11.250	256.297
	Quỹ VSMT	310.422	101.438	208.984	310.422	167.781	142.641
	Thuê mặt bằng trạm phát sóng	111.032		111.032	111.032	-	111.032
	Quỹ người nghèo	60.123	-	60.123	60.123	-	60.123
	Quỹ xây dựng chùa	514.032		514.032	514.032	-	514.032
	Quỹ Covid	16.950		16.950	16.950	-	16.950
	Quỹ thiên tai	115.189	-	115.189	115.189		115.189
	Quỹ nhân đạo	14.407		14.407	14.407		14.407
	Quỹ người cao tuổi	25.057		25.057	25.057		25.057
	Quỹ làm đường nghĩa trang nhân dân	11.000		11.000	11.000		11.000
	Quỹ điện sáng (Khu An Tân)	80.582	146.925	(66.343)			-
	Quỹ quy chế địa phương	8.000	-	8.000	8.000		8.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG THUY ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	THỜI GIAN KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026		
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó: Thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn Nguồn cân đối ngân sách Nguồn đóng góp
	Tổng cộng		176.920	-	2.787	5.045	70.600	-	70.600
I	DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH ĐÁ PHÉ DUYỆT QUYẾT TOÁN		521	-	417	-	417	-	417
	Đo đạc khảo sát hiện trạng, lập bản vẽ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư vườn cam, thôn Bình An, xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình		262		210		210		210
	Đo đạc khảo sát hiện trạng, lập bản vẽ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư sau trạm y tế, thôn Bình An, xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình		259		207		207		207
II	DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA PHÉ DUYỆT QUYẾT TOÁN		8.585				4.739		4.739
	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Hồng Dũng		8.585				4.739		4.739
III	DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP VÀ KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2026		163.592	-	-	5.045	57.000	-	57.000
	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Đình Cả đi qua khu tái định cư của dự án VSIP Thái Bình đến đường bộ ven biển xã Đông Thụy Anh		19.990				5.000		5.000
	Đường giao thông trục xã tuyến từ thôn Tân Cường đến thôn Tân Phương và từ Trường Tiểu học Thụy Tân đến đường ĐT 461 xã Đông Thụy Anh		17.000			5045	6.000		6.000
	Hạ tầng khu tái định cư thôn Tân Phương, xã An Tân, huyện Thái Thụy		9.749				2.000		2.000
	Hạ tầng khu dân cư thôn Trĩ Chi Nam, xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên (Làng Kẹm)		19.653				5.000		5.000
	Sửa chữa, cải tạo trường Mầm non Thụy An		4.000				2.000		2.000
	Xây dựng Cầu Cao qua kênh N2 - thôn Diêm Tinh		800				4.000		4.000



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	THỜI GIAN KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó: Thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	Nâng cấp đoạn đường từ Đê 8 đến đường ĐH92		500				1.400		1.400	
	Nâng cấp, cải tạo Cống Gốc Đa - Cầu Hồ		1.000				1.100		1.100	
	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ trụ sở UBND xã đến đường bộ ven biển và từ đường bộ ven biển đến Quốc lộ 37 cũ (Giai đoạn I)		45.000				5.000		5.000	
	Đường từ trụ sở Đảng ủy đến đường trục thôn thôn Đông Ninh		1.000				1.000		1.000	
	Đường từ đường trục xã vào chùa Chi Bồ		2.000				2.000		2.000	
	Rãnh thoát nước từ khu dân cư Vạn Xuân Đông đi Xuân Bằng đến ĐT.461 xã Đông Thụy Anh		5.400				3.000		3.000	
	Rãnh thoát nước từ khu dân cư Vạn Xuân Nam đến thôn Vũ Đông xã Đông Thụy Anh		8.000				5.000		5.000	
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên thôn và xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Vạn Xuân Đông đến thôn Vạn Xuân Nam		2.500				2.500	-	2.500	
	Xây dựng Cầu qua kênh N2 đường trục xã từ An Cổ Tân đến ĐT.461		4.000				4.000		4.000	
	Trụ sở UBND xã Đông Thụy Anh, hạng mục: Nhà làm việc		3.000				3.000		3.000	
	Hạ tầng khép kín khu dân cư khu vực Quan thổ		20.000				5.000		5.000	
IV	VỐN QUY HOẠCH ** (phân bổ chi tiết theo dự án)		5.000				5.000		5.000	
V	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, GPMB, KHỞI CÔNG MỚI (**)		3.444				3.444		3.444	

